

## Vo dich tre 2023 - 3/4/2023 to 7/4/2023

## Results - Ngay 4

**Event 401 Boys 11 & Under 100 LC Meter Freestyle**

	<b>Name</b>	<b>Age</b>	<b>Team</b>	<b>Seed Time</b>	<b>Finals Time</b>	<b>Points</b>
1	Pham Truong, Thinh	11	Quan 5	1:05,00	1:03,62	
2	Nguyen Dinh Gia, Huy	11	Rach Mieu	1:06,00	1:06,20	
3	Le Bao, Chau	11	Quan 1	1:07,00	1:07,52	
4	Le Phi, Thang	11	Tan Binh	1:08,00	1:07,86	
5	Tran Minh, Khoa	10	Quan 3	1:07,00	1:08,76	
6	Lai Ung, Hao	10	Rach Mieu	1:10,00	1:10,35	
7	Ha Quoc, Nguyen	10	Tan Phu	1:12,00	1:10,87	
8	Tran Huu, Dat	11	Tan Phu	1:13,00	1:12,84	
9	Phung Chan, Minh	11	Quan 1	1:10,00	1:14,55	
10	Nguyen Le Nhat, Khoi	10	Quan 3	1:16,00	1:17,52	
11	Nguyen Dinh Son, Minh	10	Lam Son	1:20,00	1:20,91	
12	Nguyen Anh, Vu	11	Chi Lang	1:22,00	1:22,25	
13	Truong Ba Thien, Vuong	10	Go Vap	1:18,00	1:22,53	
14	Huynh Minh Hai, Long	10	Nguyen Binh Khiem	1:20,00	1:22,54	
15	Ho Bao, Nam	10	Chi Lang	1:21,00	1:22,67	
16	Huynh Minh, Phu	10	Lam Son	NT	1:26,44	
---	Ha Gia, Hoang	11	Tan Phu	NT	X1:11,24	
---	Nguyen Hoang Dang, Khoi	11	Rach Mieu	NT	X1:17,87	

**Event 402 Girls 11 & Under 100 LC Meter Freestyle**

	<b>Name</b>	<b>Age</b>	<b>Team</b>	<b>Seed Time</b>	<b>Finals Time</b>	<b>Points</b>
1	Vu Ngoc Hai, Bang	11	Quan 10	1:07,00	1:07,67	
2	Bui Nguyen Dong, Quynh	11	Rach Mieu	1:10,00	1:10,68	
3	Vo Cat Gia, An	11	Quan 1	1:11,00	1:11,85	
4	Hanah, White	11	Quan 5	NT	1:11,96	
5	Pham Ngoc Quynh, Nhu	11	Tan Binh	1:12,00	1:12,05	
6	Kieu Tran Tam, An	11	Quan 1	1:10,00	1:13,12	
7	Nguyem Vo Khanh, Ngoc	11	Quan 5	1:15,00	1:14,14	
8	Nguyen Ngoc Bao, Yen	11	Go Vap	1:15,00	1:14,75	
9	Phung Nguyen Bich, Duyen	10	Rach Mieu	1:11,00	1:15,54	
10	Nguyen Hoang Bao, Ngan	10	Nguyen Binh Khiem	1:16,00	1:15,82	
11	Nguyen Quynh, Tram	11	Tan Phu	1:15,00	1:16,17	
12	Nguyen Thi Tuong, An	10	Chi Lang	1:13,00	1:16,68	
13	Hua Gia, Nghi	10	Binh Thanh	1:13,00	1:18,16	
14	Nguyen Ngoc Bao, Tran	11	Lam Son	1:16,00	1:18,57	
15	Le Ngoc An, Nhien	11	Nguyen Binh Khiem	1:14,00	1:19,59	
16	Le Hoang Gia, Han	10	Tan Phu	1:15,00	1:20,05	
17	Doan Tran Quynh, Tram	10	Binh Thanh	1:15,00	1:20,25	
18	Nguyen Truc, Nhu	10	Lam Son	1:17,00	1:24,00	
19	Nguyen Mai, Anh	10	Chi Lang	1:23,00	1:37,38	
---	Le Ngoc Quynh, Chi	11	Tan Phu	NT	X1:16,59	
---	Nguyen Hai, Yen	11	Go Vap	NT	NS	

**Event 403 Boys 12-13 100 LC Meter Freestyle**

	<b>Name</b>	<b>Age</b>	<b>Team</b>	<b>Seed Time</b>	<b>Finals Time</b>	<b>Points</b>
1	Banh Tien, Hung	12	Go Vap	1:01,00	1:00,64	
2	Duong Minh, Quan	13	Tan Phu	1:03,00	1:01,85	
3	Dang Nguyen, Khoi	13	Binh Thanh	59,70	1:02,60	
4	Nguyen Vinh Thai, Bao	12	Quan 4	1:04,00	1:02,82	
5	Ta Cong, Thang	13	Quan 1	1:03,00	1:03,92	
6	Vo Hoang, Dang	13	Lam Son	1:03,00	1:04,62	

## Vo dich tre 2023 - 3/4/2023 to 7/4/2023

## Results - Ngay 4

**(Event 403 Boys 12-13 100 LC Meter Freestyle)**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
7	Vo Bao Minh, Khang	13	Tan Phu	1:02,00	1:05,55	
8	Nguyen Hoang Tuan, Kiet	13	Tan Binh	1:04,00	1:05,75	
9	Nguyen Tri, Viet	12	Quan 5	1:08,00	1:06,39	
*10	Mai Thanh, Trieu	13	Quan 5	1:04,00	1:07,57	
*10	Nguyen Gia, Bao	13	Quan 3	1:06,00	1:07,57	
12	Le Phuc, Minh	12	Go Vap	1:15,00	1:17,37	
13	Bui Dong, Khoa	12	Nguyen Binh Khiem	1:12,00	1:17,78	
---	Nguyen Duy, Khang	13	Quan 10	NT	X1:02,24	
---	Mach Trieu, Phong	12	Quan 3	NT	X1:09,94	
---	Nguyen Thien Thanh, Phat	13	Quan 3	NT	X1:10,62	
---	Duong Minh Phuc, Anh	13	Quan 3	1:05,00	NS	

**Event 404 Girls 12-13 100 LC Meter Freestyle**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Thi An, Binh	12	Rach Mieu	1:02,00	1:03,49	
2	Le Ngoc Mai, Phuong	13	Quan 5	1:01,00	1:03,74	
3	Ho Quynh, Anh	12	Quan 5	1:06,00	1:04,42	
4	Nguyen Thuy Thuy, Trang	13	Tan Phu	1:05,00	1:05,28	
5	Nguyen Thao, Nhan	12	Rach Mieu	1:05,00	1:06,87	
6	Tran Thi Hue, Man	13	Quan 4	1:11,25	1:06,94	
7	Doan Nguyen, Ngoc	13	Quan 10	1:09,00	1:07,17	
8	Vo Thuy Phuong, Nghi	13	Quan 1	1:06,00	1:07,93	
9	Pham Khanh, Linh	13	Quan 10	1:05,00	1:08,95	
10	Lam Thi Thuy, Truc	13	Binh Thanh	1:08,00	1:09,35	
11	Le Ngoc Phuong, Uyen	13	Binh Thanh	1:09,00	1:13,17	
12	Tran Ngoc, Minh	12	Quan 3	1:12,00	1:13,27	
13	Nguyen Huynh Bao, Ngoc	12	Tan Phu	1:11,00	1:13,55	

**Event 405 Boys 14-15 100 LC Meter Freestyle**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Tran Anh, Tu	15	Quan 1	55,00	55,53	
2	Doan Nguyen Huy, Dat	15	Rach Mieu	57,00	55,79	
3	Bui Minh, Khang	15	Rach Mieu	56,00	56,31	
4	Nguyen Huynh Dong, Quan	14	Quan 1	56,00	58,78	
5	Nguyen Quang Trung, Hieu	15	Chi Lang	56,00	59,20	
6	Pham Hien, Long	15	Binh Thanh	58,00	59,46	
7	Pham The, Lam	15	Quan 5	57,00	59,62	
8	Vo Hoang, Nguyen	14	Quan 3	59,50	1:00,04	
9	Mai Cao, Khai	15	Quan 4	59,56	1:00,23	
10	Lam Vi, Toan	14	Quan 6	57,00	1:01,20	
11	Nguyen Hiep, Thanh	14	Chi Lang	59,00	1:01,39	
12	Truong Gia, Hao	14	Quan 6	1:00,00	1:04,16	
---	Nguyen Phan Nhat, Quang	15	Rach Mieu	NT	X56,68	
---	Ngo Choi Minh, Duc	14	Quan 1	NT	X57,88	
---	Hoang Tan, Khai	15	Quan 1	NT	X58,02	
---	Phan Le Thien, Thong	15	Rach Mieu	NT	X58,66	
---	Le Pham Hoang, Anh	14	Go Vap	1:12,00	NS	
---	Nguyen Hoang, Khuong	15	Quan 6	NT	NS	
---	Ngo Gia, Hao	15	Quan 3	59,80	NS	

## Vo dich tre 2023 - 3/4/2023 to 7/4/2023

## Results - Ngay 4

## Event 406 Girls 14-15 100 LC Meter Freestyle

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Ngoc Thuy, Tien	15	Quan 10	1:00,00	1:01,32	
2	Le Nguyen Nhu, Quynh	15	Quan 1	1:01,00	1:02,66	
3	Vu Nguyen Boi, Anh	14	Quan 1	1:00,00	1:03,07	
4	Banh Ngoc Thao, Tien	14	Rach Mieu	1:03,00	1:04,48	
5	Nguyen Doan Minh, Anh	14	Tan Binh	1:03,00	1:05,69	
6	Tran Minh, Nhu	14	Quan 3	1:06,00	1:07,76	
7	Le Mai, Anh	15	Quan 3	1:04,50	1:08,87	
---	Nguyen Kha, Nhi	15	Quan 1	NT	X1:04,75	
---	Nguyen Hoa Lam, Ngoc	14	Quan 5	1:05,00	NS	

## Event 407 Boys 16-18 100 LC Meter Freestyle

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Le Nguyen Thanh, Dan	17	Quan 5	56,00	56,39	
2	Hong Duy, Anh	16	Quan 3	57,00	57,06	
3	Huynh Dang, Khoa	17	Lam Son	58,00	57,79	
4	Tran Ngoc, Bach	16	Quan 10	57,00	58,86	
5	Nguyen Duc, Binh	18	Quan 4	1:01,00	1:00,60	
6	Phung Ngoc, Bach	16	Quan 3	59,00	1:00,76	
7	Nguyen Trung, Hau	16	Quan 4	1:00,00	1:00,94	
---	Trinh Truong, Vinh	16	Rach Mieu	NT	X53,57	
---	Le Do Gia, Khang	18	Tan Phu	NT	X54,42	
---	Lai Duc, Khiem	18	Quan 4	NT	X54,60	
---	Truong Viet, Vu	18	Quan 1	NT	X54,87	
---	Bui Sy, Nhat	16	Quan 3	NT	X55,08	
---	Nguyen Quoc, Thuan	16	Quan 5	NT	X55,83	
---	Le Hoang Minh, An	18	Rach Mieu	NT	X1:06,39	

## Event 408 Girls 16-18 100 LC Meter Freestyle

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Lam My, Ngan	18	Quan 5	1:03,00	1:02,66	
2	Nguyen Vu Ngoc, Anh	17	Quan 1	1:04,00	1:05,17	
3	Vo Anh Ngan, Anh	16	Rach Mieu	1:08,00	1:10,07	
4	Nguyen Thai, Hai	17	Tan Binh	1:12,00	1:11,95	

## Event 409 Boys 13 &amp; Under 200 LC Meter CVD

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Vu Hoang, Hai	13	Quan 1 Lan	1:59,00	2:00,24	
2	Nguyen Dinh Son, Nam	13	Quan 5 Lan	2:00,00	2:05,72	
3	Tran Nguyen Dang, Khoa	12	Phu Nhuan lan	2:15,00	2:10,42	
4	Le Minh, Tri	13	Phu Nhuan lan	1:55,00	2:10,50	
5	Vo, Nguyen	13	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	2:12,18	
6	Nguyen Minh, Tam	13	Go Vap Lan	2:15,00	2:15,35	
7	Ton That Quoc, Hoang	13	Tan Phu Lan	2:15,00	2:15,88	
8	Pham Chi, Thanh	12	Binh Thanh Lan	2:05,00	2:17,76	
9	Nguyen Minh, Triet	11	Quan 1 Lan	2:07,00	2:18,55	
10	Ton That Quoc, Huy	13	Tan Phu Lan	NT	2:18,56	
11	Pham Viet Hai, Nam	13	Quan 5 Lan	2:00,00	2:20,99	
12	Chau The, Khai	13	Lam Son Lan	2:17,00	2:22,89	
13	Le Nguyen Tri, Hung	11	Quan 7 Lan	2:07,00	2:33,37	
---	Phan Gia, Phuc	11	Quan 1 Lan	NT	X2:17,48	
---	Tran Bao, Khoa	9	Tan Phu Lan	NT	X2:33,78	
---	Pham Ho Thanh, Lam	11	Tan Phu Lan	NT	X2:47,83	

## Vo dich tre 2023 - 3/4/2023 to 7/4/2023

## Results - Ngay 4

**(Event 409 Boys 13 & Under 200 LC Meter CVD)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Ta Duc, Tri	11	Quan 7 Lan	NT	NS	

**Event 410 Girls 13 & Under 200 LC Meter CVD**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thanh, Truc	13	Quan 1 Lan	2:14,00	2:06,71	
2 Ho Ngoc Tuong, Lam	13	Quan 3 Lan	2:12,00	2:10,07	
3 Tran Le Yen, Vy	13	Phu Nhuan lan	2:10,00	2:10,65	
4 Tran Bao, An	13	Quan 5 Lan	2:15,00	2:13,54	
5 Ha Hoang Nhu, Y	12	Tan Phu Lan	2:18,00	2:14,36	
6 Tran Tue, Man	12	Binh Thanh Lan	2:20,00	2:24,64	
7 Huynh Nguyen Thach, Thao	11	Tan Phu Lan	2:30,00	2:26,96	
8 Dinh Ky, Uyen	13	Phu Nhuan lan	2:10,00	2:27,27	
9 Phan Gia, Hy	12	Quan 1 Lan	2:20,00	2:29,28	
--- Ho Minh Bao, Tram	12	Tan Phu Lan	NT	X2:26,61	

**Event 411 Boys 14-15 200 LC Meter CVD**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Gia, Phat	15	Quan 5 Lan	1:52,00	1:54,52	
2 Truong Viet, Phuc	14	Quan 1 Lan	1:53,00	1:57,38	
3 Dinh Duc Manh, Tuyen	14	Quan 1 Lan	1:55,00	2:00,49	
4 Nguyen Tin, Nghia	15	Phu Nhuan lan	1:55,00	2:01,95	
5 Vo Nguyen Dang, Quang	14	Quan 10 Lan	NT	2:11,00	
6 Nguyen Gia, Huy	14	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	2:21,66	
7 Nguyen Thanh, Trung	14	Binh Thanh Lan	NT	2:33,86	
8 Le Nguyen Tri, Thinh	14	Quan 7 Lan	NT	2:34,06	
--- Nguyen Nhat, Huy	14	Quan 1 Lan	NT	X2:00,85	

**Event 412 Girls 14-15 200 LC Meter CVD**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Huynh Ngoc Thien, An	14	Go Vap Lan	2:10,00	2:10,64	
2 Pham Nguyen Quynh, Nhu	15	Quan 5 Lan	2:10,00	2:11,81	
3 Le Ho Truc, Lieu	14	Phu Nhuan lan	2:14,00	2:12,48	
4 Ho Huynh Ngoc, Han	14	Binh Thanh Lan	2:15,00	2:14,85	
5 Nguyen Ngoc Tuong, Vy	15	Phu Nhuan lan	2:20,00	2:16,82	
6 Nguyen Ngoc Bao, Tram	14	Tân Binh Lan	2:12,00	2:17,96	

**Event 413 Boys 16-17 200 LC Meter CVD**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dang Gia, Huan	17	Binh Thanh Lan	1:48,00	1:46,23	
2 Nguyen Ngoc Quang, Minh	17	Phu Nhuan lan	1:49,00	1:51,05	
3 Nguyen Tran Minh, Luan	16	Binh Thanh Lan	1:53,00	1:51,84	
4 Vo Huy, Khang	17	Lam Son Lan	1:55,00	2:15,74	
--- Nguyen Hoang, Tri	17	Go Vap Lan	1:50,00	NS	

**Event 414 Girls 16-17 200 LC Meter CVD**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Ngoc Minh, Uyen	16	Go Vap Lan	1:50,00	2:04,38	
2 Bui Nguyen Dong, Nghi	16	Phu Nhuan lan	1:55,00	2:07,97	
3 Nguyen Ha, Chau	17	Quan 7 Lan	NT	2:59,99	

**Event 415 Boys 14-15 200 LC Meter VHCV**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Huynh Quoc, Bao	15	Tân Binh Lan	1:50,00	1:42,07	

## Vo dich tre 2023 - 3/4/2023 to 7/4/2023

## Results - Ngay 4

**(Event 415 Boys 14-15 200 LC Meter VHCV)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
2 Le Gia, Phat	15	Quan 5 Lan	1:46,00	1:49,17	
3 Huynh Tuan, Kiet	14	Quan 10 Lan	1:50,00	1:53,40	
4 Truong Viet, Phuc	14	Quan 1 Lan	1:50,00	1:59,94	

**Event 416 Girls 14-15 200 LC Meter VHCV**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Ngoc Bao, Lam	14	Phu Nhuan lan	2:20,00	2:14,10	
2 Nguyen Ngoc Tuong, Vy	15	Phu Nhuan lan	2:00,00	2:33,08	
3 Vo Quynh, Tran	14	Quan 1 Lan	NT	2:37,97	
4 Mai Phuong, Nghi	14	Go Vap Lan	NT	2:54,86	

**Event 417 Boys 16-17 200 LC Meter VHCV**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Phan Minh, Anh	17	Quan 5 Lan	1:35,00	1:33,88	
2 Nguyen Khang, Dung	16	Quan 5 Lan	1:30,00	1:36,15	
3 Nguyen Hoang Gia, Bao	16	Phu Nhuan lan	1:50,00	1:58,79	
--- Vo Minh, Duy	16	Lam Son Lan	NT	NS	

**Event 418 Girls 16-17 200 LC Meter VHCV**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dong Khanh Thanh, Tam	16	Phu Nhuan lan	1:50,00	1:54,61	
2 Huynh Ho Thien, Thanh	17	Go Vap Lan	2:08,00	2:16,07	
3 Phan Nguyen Mai, Anh	16	Quan 4 Lan	NT	2:39,20	

**Event 419 Boys 12-13 200 LC Meter Breaststroke**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Banh Tien, Hung	12	Go Vap	2:45,00	2:41,75	
2 Hoang Nguyen Anh, Khoi	13	Tan Phu	2:46,00	2:42,07	
3 Ha Quoc, Toan	12	Tan Phu	2:49,00	2:48,85	
4 Vo Hoang, Dang	13	Lam Son	2:50,00	2:53,70	
5 Nguyen Thai, Binh	12	Rach Mieu	2:58,00	2:55,07	
--- Vo Phi, Khanh	13	Tan Phu	NT	X2:48,82	
--- Duong Minh Huy, Anh	13	Quan 3	3:03,00	NS	
--- Duong Minh Phuc, Anh	13	Quan 3	2:50,00	NS	

**Event 420 Girls 12-13 200 LC Meter Breaststroke**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Kim, Ngan	13	Tan Phu	2:54,00	2:49,78	
2 Doan Nguyen, Ngoc	13	Quan 10	3:08,00	2:53,71	
3 Tran Thi Hue, Man	13	Quan 4	2:54,00	2:59,97	
4 Nguyen Truong Bao, Nghi	12	Quan 5	3:03,00	3:01,98	
5 Dang Nguyen, Vy	12	Rach Mieu	3:08,00	3:12,50	
6 Le Bao, Linh	13	Quan 1	3:05,00	3:13,10	
7 Lam Tran Bao, Chau	12	Quan 10	3:11,00	3:17,20	
8 Nguyen Ngoc Bao, Ngan	12	Tan Phu	3:15,00	3:17,61	
9 Hong Hieu, Doanh	12	Quan 5	3:12,00	3:32,71	

**Event 421 Boys 14-15 200 LC Meter Breaststroke**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vu Tung, Duong	15	Rach Mieu	2:34,00	2:36,28	
2 Nguyen Nam Gia, Bao	14	Go Vap	2:40,00	2:37,20	
3 Tran Nguyen, Chuong	14	Quan 3	2:34,00	2:37,86	
4 Tran Anh, Tu	15	Quan 1	2:40,00	2:37,98	

## Vo dich tre 2023 - 3/4/2023 to 7/4/2023

## Results - Ngay 4

**(Event 421 Boys 14-15 200 LC Meter Breaststroke)**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
5	Nguyen Hiep, Phuoc	14	Chi Lang	2:34,00	2:42,28	
6	La Quoc, Tan	14	Quan 5	2:39,00	2:50,87	
7	Tran, Tien	14	Quan 6	2:46,00	2:51,25	
8	Nguyen Duc, Phat	15	Tan Phu	2:59,00	3:05,81	
---	Nguyen Hoang, Khuong	15	Quan 6	NT	NS	

**Event 422 Girls 14-15 200 LC Meter Breaststroke**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Banh Ngoc Thao, Tien	14	Rach Mieu	2:50,00	3:00,57	
2	Lam Gia, Han	15	Quan 3	3:01,00	3:04,11	
3	Nguyen Hoa Lam, Ngoc	14	Quan 5	3:04,00	3:05,57	
4	Ho Bao, Chau	14	Tan Phu	3:08,00	3:08,10	

**Event 423 Boys 16-18 200 LC Meter Breaststroke**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Quoc, Thuan	16	Quan 5	2:32,00	2:40,45	
2	Huynh Dang, Khoa	17	Lam Son	NT	2:43,73	
3	Nguyen Dinh Ai, Huan	18	Quan 4	2:40,00	3:04,26	
---	Le Hoang Minh, An	18	Rach Mieu	NT	X2:25,69	
---	Tran Duy, Khoi	18	Quan 1	NT	X2:26,62	
---	Lai Duc, Khiem	18	Quan 4	NT	X2:34,81	

**Event 424 Girls 16-18 200 LC Meter Breaststroke**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Vo Anh Ngan, Anh	16	Rach Mieu	3:09,00	3:05,20	
2	Cao Le Minh, Thu	16	Quan 1	3:10,00	3:07,73	
3	Nguyen Ngoc Phuong, Vy	18	Tan Binh	NT	3:08,16	
4	Nguyen Huynh Bao, Nhi	16	Quan 1	3:10,00	3:16,99	

**Event 425 Boys 11 & Under 400 LC Meter Freestyle**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Pham Truong, Thinh	11	Quan 5	4:56,00	5:00,03	
2	Lai Ung, Hao	10	Rach Mieu	5:06,00	5:01,95	
3	Nguyen Dinh Gia, Huy	11	Rach Mieu	4:59,00	5:02,81	
4	Ly Huy, Hoang	11	Quan 5	5:10,00	5:07,84	
5	Tran Minh, Khoa	10	Quan 3	5:25,00	5:19,36	
6	Le Bao, Chau	11	Quan 1	5:10,00	5:23,29	
7	Nguyen Trung, Hieu	10	Chi Lang	5:15,00	5:23,65	
8	Mai Xuan, Minh	11	Tan Binh	5:31,00	5:30,87	
9	Phung Chan, Minh	11	Quan 1	5:10,00	5:30,96	
10	Nguyen Quang, Thang	11	Tan Phu	5:20,00	5:31,78	
11	Tran Huu, Dat	11	Tan Phu	5:2,00	5:38,94	
12	Nguyen Chan, Phong	10	Chi Lang	5:12,00	5:41,26	
---	Ha Gia, Hoang	11	Tan Phu	NT	X5:31,46	
---	Nguyen Quoc Nhat, Minh	11	Quan 1	NT	X5:57,61	
---	Nguyen Vu Phi, Long	11	Tan Phu	NT	XNS	

**Event 426 Girls 11 & Under 400 LC Meter Freestyle**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Vu Ngoc Hai, Bang	11	Quan 10	5:30,00	5:12,21	
2	Nguyen Quynh, Tram	11	Tan Phu	5:30,00	5:23,80	
3	Nguyen Que, An	11	Rach Mieu	5:19,00	5:25,70	
4	Phung Nguyen Bich, Duyen	10	Rach Mieu	5:18,00	5:28,47	

## Vo dich tre 2023 - 3/4/2023 to 7/4/2023

## Results - Ngay 4

**(Event 426 Girls 11 & Under 400 LC Meter Freestyle)**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
5	Nguyen Ho Phuong, Nhi	11	Quan 1	5:40,00	5:34,03	
6	Nguyem Vo Khanh, Ngoc	11	Quan 5	5:40,00	5:35,42	
7	Hua Gia, Nghi	10	Binh Thanh	5:45,00	5:44,38	
8	Nguyen Thi Tuong, An	10	Chi Lang	5:20,00	5:45,32	
9	Nguyen Ngoc Bao, Yen	11	Go Vap	5:45,00	5:49,61	
10	Nguyen Diem, Quynh	11	Chi Lang	5:30,00	5:49,83	
11	Le Ngoc Quynh, Chi	11	Tan Phu	NT	5:53,30	
12	Huynh Thien, My	10	Binh Thanh	5:50,00	6:05,47	

**Event 427 Boys 12-13 400 LC Meter Freestyle**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Tran Minh, Thien	13	Quan 5	4:42,00	4:42,31	
2	Duong Nguyen Thanh, Tai	13	Quan 1	4:50,00	4:42,86	
3	Nguyen Duy, Khang	13	Quan 10	4:39,00	4:44,76	
4	Dang Nguyen, Khoi	13	Binh Thanh	4:32,00	4:45,34	
5	Pham Phuoc, Nhan	12	Rach Mieu	4:52,00	4:48,17	
6	Nguyen Vinh Thai, Bao	12	Quan 4	4:55,00	4:55,43	
7	Nguyen Hoang Tuan, Kiet	13	Tan Binh	5:03,00	4:57,81	
8	Nguyen Anh, Quan	12	Tan Binh	5:00,00	4:57,92	
9	Duong Minh, Quan	13	Tan Phu	4:50,00	4:58,43	
10	Nguyen Tri, Viet	12	Quan 5	5:15,00	4:59,09	
11	Nguyen Quang, Huy	12	Quan 1	5:00,00	4:59,68	
12	Vo Bao Minh, Khang	13	Tan Phu	4:52,00	5:00,00	
13	Duong Minh Huy, Anh	13	Quan 3	5:25,00	5:31,24	
---	Banh Tien, Hung	12	Go Vap	NT	X4:48,46	
---	Vo Phi, Khanh	13	Tan Phu	NT	X4:48,52	
---	Ha Quoc, Toan	12	Tan Phu	NT	X5:01,63	
---	Nguyen Thai, Binh	12	Rach Mieu	NT	X5:03,58	
---	Dang Do Anh, Khoa	12	Tan Phu	NT	X5:25,20	

**Event 428 Girls 12-13 400 LC Meter Freestyle**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Thi An, Binh	12	Rach Mieu	4:50,00	4:50,53	
2	Le Ngoc Mai, Phuong	13	Quan 5	4:48,00	4:51,38	
3	Nguyen Thuy Thuy, Trang	13	Tan Phu	4:56,00	4:51,61	
4	Doan Kim, Ly	13	Quan 1	4:50,00	4:58,23	
5	Huynh Xuan, Uyen	13	Quan 5	4:55,00	4:59,85	
6	Pham Khanh, Linh	13	Quan 10	5:08,00	5:08,33	
7	Pham Sao, Mai	13	Quan 3	5:13,00	5:10,46	
8	Nguyen Thao, Nhan	12	Rach Mieu	5:15,00	5:15,74	
9	Nguyen Ngoc Song, Linh	13	Binh Thanh	5:03,00	5:18,48	
10	Nguyen Huynh Bao, Ngoc	12	Tan Phu	5:13,00	5:19,93	
11	Vo Thuy Phuong, Nghi	13	Quan 1	5:10,00	5:24,48	
12	Le Ngoc Phuong, Uyen	13	Binh Thanh	5:20,00	5:52,08	
---	Ho Quynh, Anh	12	Quan 5	NT	X5:01,01	
---	Nguyen Truong Bao, Nghi	12	Quan 5	NT	X5:24,47	

**Event 429 Boys 14-15 400 LC Meter Freestyle**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Bui Minh, Khang	15	Rach Mieu	4:12,00	4:17,61	
2	Doan Nguyen Huy, Dat	15	Rach Mieu	4:15,00	4:19,47	
3	Lam Vi, Toan	14	Quan 6	4:30,00	4:34,75	

## Vo dich tre 2023 - 3/4/2023 to 7/4/2023

## Results - Ngay 4

**(Event 429 Boys 14-15 400 LC Meter Freestyle)**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
4	Nguyen Khoi, Nguyen	14	Chi Lang	4:27,00	4:37,08	
5	Tran Gia, Thuan	14	Binh Thanh	4:35,00	4:39,46	
6	Nguyen Nam Gia, Bao	14	Go Vap	4:35,00	4:41,20	
7	Thai Vi, Duc	14	Quan 6	4:40,00	4:43,06	
8	Tran, Tien	14	Quan 6	4:30,00	4:54,30	
9	Nguyen Hiep, Thanh	14	Chi Lang	4:35,00	4:55,08	
10	Truong Gia, Hao	14	Quan 6	5:00,00	5:29,10	
---	Phan Le Thien, Thong	15	Rach Mieu	NT	X4:35,67	

**Event 430 Girls 14-15 400 LC Meter Freestyle**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Le Nguyen Nhu, Quynh	15	Quan 1	4:39,00	4:43,72	
2	Banh Ngoc Thao, Tien	14	Rach Mieu	4:50,00	4:56,85	
3	Nguyen Doan Minh, Anh	14	Tan Binh	4:50,00	5:01,08	
4	Tran Ngoc Bang, Tam	14	Binh Thanh	4:50,00	5:06,04	
5	Le Mai, Anh	15	Quan 3	5:00,00	5:07,82	
6	Lam Gia, Han	15	Quan 3	4:52,00	5:12,44	
---	Nguyen Kha, Nhi	15	Quan 1	NT	X4:29,65	
---	Vu Thi Phuong, AnhS	15	Tan Binh	NT	XDNF	
---	Huynh Thien, Ngoc	14	Quan 5	NT	XNS	

**Event 431 Boys 16-18 400 LC Meter Freestyle**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Quoc, Thuan	16	Quan 5	4:11,00	4:26,76	
2	Tran Ngoc, Bach	16	Quan 10	4:25,00	4:29,43	
3	Trat Thien, Huu	16	Lam Son	NT	5:31,29	
---	Le Do Gia, Khang	18	Tan Phu	NT	X4:06,71	

**Event 432 Girls 16-18 400 LC Meter Freestyle**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Lam My, Ngan	18	Quan 5	4:50,00	4:55,53	
2	Nguyen Vu Ngoc, Anh	17	Quan 1	5:00,00	5:05,20	
3	Huynh Le Thanh, Vy	16	Rach Mieu	4:59,00	5:29,60	
---	Nguyen Nhat Minh, Ngan	17	Nguyen Binh Khiem	NT	NS	

**Event 433 Boys 6-62 800 LC Meter VHCV Relay**

	Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1	Quan 5 Lan	A	NT	7:11,73	
	1) Nguyen Khang, Dung 16	2) Le Gia, Phat 15	3) Chau Hy, Lac 15	4) Nguyen Phan Minh, Anh 17	
2	Phu Nhuan lan	A	NT	8:29,20	
	1) Nguyen Hoang Gia, Bao 16	2) Nguyen Minh, Tri 13	3) Le Minh, Tri 13	4) Nguyen Ngoc Quang, Minh 17	
3	Quan 1 Lan	A	NT	9:20,07	
	1) Phan Gia, Phuc 11	2) Pham Dang, Minh 13	3) Nguyen Minh, Triet 11	4) Nguyen Nhat, Huy 14	

**Event 434 Girls 6-62 800 LC Meter VHCV Relay**

	Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1	Phu Nhuan lan	A	NT	8:44,08	
	1) Bui Nguyen Dong, Nghi 16	2) Tran Le Yen, Vy 13	3) Nguyen Ngoc Tuong, Vy 15	4) Dong Khanh Thanh, Tam 16	
2	Go Vap Lan	A	NT	9:40,66	
	1) Huynh Ho Thien, Thanh 17	2) Mai Thien, Nghi 12	3) Huynh Ngoc Thien, An 14	4) Tran Ngoc Minh, Uyen 16	
3	Tan Phu Lan	A	NT	10:01,08	
	1) Ha Hoang Nhu, Y 12	2) Ho Minh Bao, Tram 12	3) Nguyen Ngoc Bao, Nhi 10	4) Huynh Nguyen Thach, Thao 11	
4	Quan 1 Lan	A	NT	10:02,13	
	1) Phan Gia, Hy 12	2) Nguyen Tuong, Linh 12	3) Nguyen Ai, My 12	4) Pham Thanh, Truc 13	



## Vo dich tre 2023 - 3/4/2023 to 7/4/2023

## Results - Ngay 4

## Event 435 Boys 6-62 400 LC Meter Medley Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Rach Mieu	A	NT	4:10,65	
1) Nguyen Phan Nhat, Quang 15	2) Vu Tung, Duong 15	3) Hoang Tan Ngoc, Minh 15	4) Doan Nguyen Huy, Dat 15	
2 Quan 1	A	NT	4:16,43	
1) Hoang Tan, Khai 15	2) Tran Anh, Tu 15	3) Nguyen Huynh Dong, Quan 14	4) Ngo Choi Minh, Duc 14	
3 Quan 5	A	NT	4:18,51	
1) Le Nguyen Thanh, Dan 17	2) La Quoc, Tan 14	3) Nguyen Quoc, Thuan 16	4) Pham The, Lam 15	
4 Chi Lang	A	NT	4:38,37	
1) Nguyen Quang Trung, Hieu 15	2) Nguyen Hiep, Phuoc 14	3) Nguyen Khoi, Nguyen 14	4) Nguyen Hiep, Thanh 14	
5 Tan Phu	A	NT	4:57,85	
1) Vo Bao Minh, Khang 13	2) Ha Quoc, Toan 12	3) Vo Phi, Khanh 13	4) Duong Minh, Quan 13	
6 Binh Thanh	A	NT	5:09,93	
1) Tran Gia, Thuan 14	2) Pham Hien, Long 15	3) Dang Nguyen, Khoi 13	4) Le Minh, Khoi 17	
--- Quan 3	A	NT	NS	

## Event 436 Girls 6-62 400 LC Meter Medley Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Quan 5	A	NT	4:44,71	
1) Huynh Thien, Ngoc 14	2) Huynh Xuan, Uyen 13	3) Lam My, Ngan 18	4) Le Ngoc Mai, Phuong 13	
2 Quan 1	A	NT	4:53,46	
1) Vu Nguyen Boi, Anh 14	2) Cao Le Minh, Thu 16	3) Doan Kim, Ly 13	4) Le Nguyen Nhu, Quynh 15	
3 Rach Mieu	A	NT	4:55,81	
1) Nguyen Thi An, Binh 12	2) Vo Anh Ngan, Anh 16	3) Dang Nguyen, Vy 12	4) Banh Ngoc Thao, Tien 14	
4 Quan 10	A	NT	4:57,03	
1) Pham Khanh, Linh 13	2) Doan Nguyen, Ngoc 13	3) Nguyen Ngoc Thuy, Tien 15	4) Vu Ngoc Hai, Bang 11	
5 Tan Phu	A	NT	5:06,62	
1) Nguyen Kim, Ngan 13	2) Ho Bao, Chau 14	3) Nguyen Huynh Bao, Ngoc 12	4) Nguyen Thuy Thuy, Trang 13	
6 Binh Thanh	A	NT	5:22,35	
1) Lam Thi Thuy, Truc 13	2) Nguyen Ngoc Song, Linh 13	3) Tran Ngoc Bang, Tam 14	4) Le Ngoc Phuong, Uyen 13	
7 Tan Binh	A	NT	5:29,90	
1) Nguyen Thai, Hai 17	2) Nguyen Ngoc Phuong, Vy 18	3) Nguyen Doan Minh, Anh 14	4) Pham Ngoc Quynh, Nhu 11	
--- Quan 3	A	NT	NS	